

1/5

11.	Chu n b m t b ng (tr ho t ng dò, n m n)	4312
12.	L p t h th ng i n Chi ti t: - Ho t ng l p t h th ng i n cho c ng tr nh nhà và c ng tr nh k thu t d n d ng.	4321
13.	L p t h th ng c p, tho t n c, h th ng s i và i u hoà không khí	4322
14.	L p t h th ng x y d ng kh c Chi ti t: - L p t h th ng thi t b kh c kh ng ph i h th ng i n, h th ng c p tho t n c, h th ng s i và i u hoà kh ng kh ho c m y c ng nghi p trong c c c ng tr nh nhà và c ng tr nh k thu t d n d ng, bao g m c b o d ng, s a ch a h th ng thi t b này. - L p t h th ng thi t b trong c ng tr nh nhà và c ng tr nh x y d ng kh c, c th : Thang m y, thang cu n, C a cu n, c a t ng; H th ng èn chi u s ng; H th ng m thanh; H th ng thi t b d ng cho vui ch i, gi i tr .	4329
15.	Hoàn thi n c ng tr nh x y d ng	4330
16.	Ho t ng x y d ng chuy n d ng kh c Chi ti t: - Ho t ng x y d ng chuy n bi t s d ng trong t t c c k t c u c ng tr nh nh ng y u c u ph i c k n ng ri ng chuy n s u ho c ph i c thi t b chuy n m n h a; - C c c ng vi c d i b m t; - X y d ng b b i ngoài tr i; - R a b ng h i n c, phun c t và c cho t ng t ng t cho m t ngoài c ng tr nh nhà; - Thu c n tr c c ng i i u khi n.	4390
17.	i l , m i gi i, u gi hàng h a Chi ti t: i l b n hàng h a, m i gi i mua b n hàng h a (kh ng bao g m ho t ng u gi)	4610
18.	B n bu n d ng kh c cho gia nh Chi ti t: - B n bu n vali, c p, t i, v , hàng da và gi da kh c; - B n bu n n c hoa, hàng m ph m và ch ph m v sinh; - B n bu n i n gia d ng, èn và b èn i n;	4649

19.	B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng Chi ti t: - B n bu n tre, n a, g c y và g ch bi n; - B n bu n xi m ng; - B n bu n g ch x y, ng i, , c t, s i; - B n bu n k nh x y d ng; - B n bu n s n, v cni; - B n bu n g ch p l t và thi t b v sinh; - B n bu n ng kim; - B n bu n v t li u, thi t b l p t kh c trong x y d ng	4663
20.	B n bu n chuy n doanh kh c ch a c ph n vào u Chi ti t: B n bu n hàng l u ni m, hàng an l t, hàng th c ng m ngh trong c c c a hàng chuy n doanh (tr k nh doanh ph n b n, thu c tr s u và h a ch t)	4669
21.	B n l ng kim, s n, k nh và thi t b l p t kh c trong x y d ng trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l ng kim trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l s n, màu, v c ni trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l k nh x y d ng trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l xi m ng, g ch x y, ng i, , c t s i và v t li u x y d ng kh c trong c c c a hàng chuy n doanh. - B n l g ch p l t, thi t b v sinh trong c c c a hàng chuy n doanh - B n l thi t b l p t kh c trong x y d ng trong c c c a hàng chuy n doanh. C th : B n l ng n i, kh p n i và chi ti t l p gh p kh c; B n l thi t b l p t v sinh: ng, ng d n, kh p n i, vôi, c t ch T, ng cao su.	4752
22.	B n l i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , èn và b èn i n, d ng gia nh kh c ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: - B n l gi ng, t , bàn, gh và d ng n i th t t ng t trong c c c a hàng chuy n doanh; - B n l i n gia d ng, gi ng, t , bàn, gh và n i th t t ng t , èn và b èn i n, d ng gia nh kh c còn l i ch a c ph n vào u trong c c c a hàng chuy n doanh.	4759

23.	B n l hàng h a kh c m i trong c c c a hàng chuy n doanh Chi ti t: B n l hoa, c y c nh, c c nh, chim c nh, v t nu i c nh trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l hàng l u ni m, hàng an l t, hàng th c ng m ngh trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l tranh, nh và c c t c ph m ngh thu t kh c (tr c) trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l d u h a, gas, than nhi n li u d ng cho gia nh trong c c c a hàng chuy n do; B n l ng h , k nh m t trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l m y nh, phim nh và v t li u nh trong c c c a hàng chuy n doanh; B n l m y m c, thi t b và ph t ng m y d t, may, da giầy; B n l m y m c, thi t b và ph t ng m y v n phòng (tr m y vi t nh và thi t b ngo i vi); (kh ng bao g m kinh doanh vàng; kinh doanh s ng, n lo i d ng i s n ho c th thao; kinh doanh tem và ti n kim kh)	4773
24.	V n t i hành kh ch ng s t	4911
25.	V n t i hàng h a ng s t	4912
26.	V n t i hành kh ch b ng xe bu t trong n i thành	4921
27.	V n t i hành kh ch b ng xe bu t gi a n i thành và ngo i thành, li n t nh	4922
28.	Ho t ng ki n tr c và t v n k thu t c li n quan Chi ti t: - Kh o s t x y d ng - L p thi t k quy ho ch x y d ng - Th m tra thi t k x y d ng - Gi m s t c ng t c x y d ng và hoàn thi n; Gi m s t c ng t c l p t thi t b c ng tr nh - T v n qu n l d n, Qu n l d n u t x y d ng - Thi t k x y d ng, bao g m: Thi t k k t c u c ng tr nh, Thi t k c - i n c ng tr nh, Thi t k c p - tho t n c c ng tr nh, Thi t k x y d ng c ng tr nh h t ng k thu t - D ch v t v n ki n tr c g m: Thi t k ki n tr c c ng tr nh; Thi t k ki n tr c trong n quy ho ch th , quy ho ch n ng th n, thi t k th ; Thi t k ki n tr c c nh quan; Thi t k n i th t; Ch d n c i m k thu t ki n tr c c ng tr nh; nh gi ki n tr c c ng tr nh; Th m tra thi t k ki n tr c	7110(Chính)
29.	Qu ng c o	7310
30.	Ho t ng thi t k chuy n d ng Chi ti t: - Ho t ng trang tr n i th t.	7410
31.	Ho t ng d ch v h tr kinh doanh kh c còn l i ch a c ph n vào u Chi ti t: Xu t nh p kh u c c m t hàng C ng ty kinh doanh; (tr u gi)	8299

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

7. **Thông tin về chủ sở hữu:**

H và t n: L VI T ANH Gi i t nh: Nam
Sinh ngày: 17/10/1977 D n t c: Kinh Qu c t ch: Việt Nam
Lo i gi y t ph p l c a c nh n: Thẻ căn cước công dân
S gi y t ph p l c a c nh n: 001077017722
Ngày c p: 01/12/2017 N i c p: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
a ch th ng tr : Số 23 ngõ 214 Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
a ch li n l c: Số 23 ngõ 214 Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. **Người đại diện theo pháp luật:**

* H và t n: L VI T ANH Gi i t nh: Nam
Ch c danh: Giám đốc
Sinh ngày: 17/10/1977 D n t c: Kinh Qu c t ch: Việt Nam
Lo i gi y t ph p l c a c nh n: Thẻ căn cước công dân
S gi y t ph p l c a c nh n: 001077017722
Ngày c p: 01/12/2017 N i c p: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
a ch th ng tr : Số 23 ngõ 214 Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
a ch li n l c: Số 23 ngõ 214 Đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. **Nơi đăng ký:** Phòng ng k kinh doanh Thành ph Hà N i